27. Xin xem lại ba hình "A", "B" và "C" trên trang tiêu đề bài 4B. Xin lưu ý đã có sẵn địa chỉ Kinh Thánh.

    Mỗi Hình tương ứng với Giai Đoạn nào trong Năm Giai Đoạn?

    Hình A. _____

    Hình B. _____

    Hình C. _____

28. Xin mở Ma-thi-ơ đến bất kỳ đoạn nào và biến cố nào. Thực tập nhận diện biến cố này và đoạn này thuộc vào Giai Đoạn nào. Cứ làm tiếp như vậy cho đến khi quý vị hoàn toàn vững tin mình đã nắm vững Năm Giai Đoạn trong đời sống Đấng Christ theo Phúc Âm Ma-thi-ơ.

29. Bây giờ xin quý vị làm bài kiểm 4A và 4B (trang 235).

PHẦN 5

Bài 5A: Gia Phổ Chúa Giê-xu (1) – (Ma-thi-ơ 1:1-17)
Bài 5B: Gia Phổ Chúa Giê-xu (2) – (Ma-thi-ơ 1:1-17)

Học xong phần này, quý vị sẽ đạt được những mục tiêu sau:

1. Giải thích ý nghĩa chữ "Gia Phổ" và cho biết có bao nhiêu danh sách tổ phụ của Chúa Giê-xu, và có trong các sách Phúc Âm nào.
2. Nêu tên bốn tên chính trong Gia Phổ của Chúa Giê-xu được chép trong Ma-thi-ơ và thời điểm phỏng chừng của mỗi tên chính này.
3. Trình bày câu chuyện về một số lời hứa của Đức Chúa Trời về nước trong Cựu Ước, từ Sáng Thế Ký đến sự ứng nghiệm của chúng trong Ma-thi-ơ.

BÀI 5A: GIA PHỔ CHÚA GIÊ-XU (1) (MA-THI-Ơ 1:1-17)

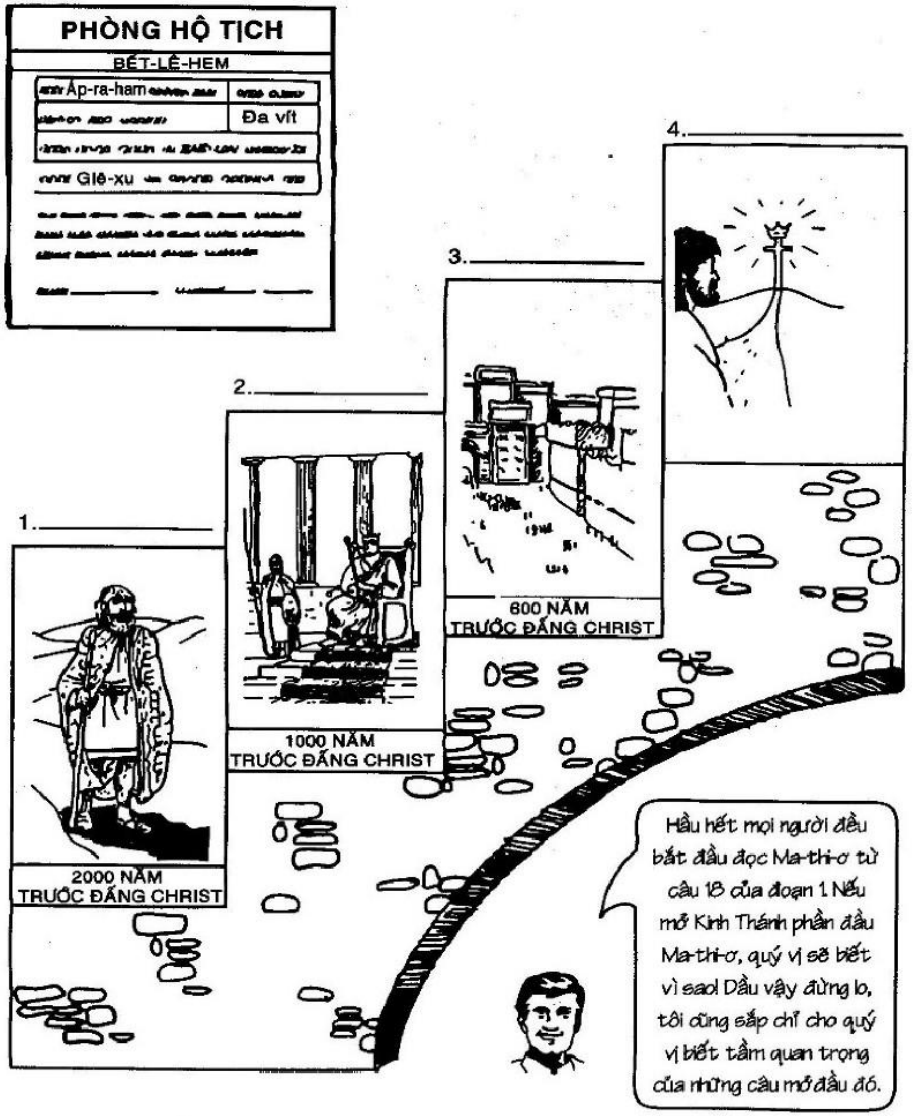

1. Giờ đây chúng ta sắp nghiên cứu Ma-thi-ơ, đoạn 1, là Phần Giới Thiệu. Chúng ta gọi là "Phần Giới Thiệu" chứ không phải "Thời Thơ Ấu" vì phần này dạy chúng ta biết điều đã xảy ra (trước / sau) sự giáng sinh của Chúa Giê-xu. Xin gạch dưới chữ nào đúng trong ngoặc đơn trên.

2. Xin mở Ma-thi-ơ 1:1, là phần cho chúng ta biết mình sắp đọc bảng _____ của _____

3. Gia phổ là danh sách tên tổ tiên của một người. Ví dụ, tên thân phụ của quý vị sẽ có trên gia phổ của quý vị vì ông là một trong các tổ tiên của quý vị. Tên người bạn hàng xóm của quý vị sẽ không có trên gia phổ, vì họ không phải tổ tiên của quý vị.

   Quý vị nghĩ sẽ thấy tên những ai dưới đây trong gia phổ của quý vị?

   - ☐ a. người hàng xóm
   - ☐ b. ông bà nội
   - ☐ c. các tín hữu trong hội thánh
   - ☐ d. ông tổ

4. Gia phổ là gì? Một bảng danh sách của _____

5. Gia phổ của Đấng Christ được chép trong sổ tại Văn Phòng Hộ Tịch. Người Do Thái giữ các cuốn sổ này chính xác suốt hàng ngàn năm và vì Chúa Giê-xu là người Do Thái, nên Ma-thi-ơ có thể tìm biết tất cả các vị _____ của Ngài.

6. Theo Ma-thi-ơ 1:16, bảng gia phổ trong Ma-thi-ơ thuộc về ai, Giô-sép hay Ma-ri? _____

7. Trong bài 6C, chúng ta sẽ thấy Giô-sép không phải là cha của Chúa Giê-xu. Vậy gia phổ của ông có gì quan trọng trong trường hợp này? Để giải thích, chúng ta cần biết phong tục của người Do Thái.

   Trong trường hợp này, **người đàn ông** trong gia đình dù không phải là cha ruột vẫn là người **giám hộ hợp pháp** của đứa trẻ. Hơn nữa, Giô-sép đã chấp nhận Chúa Giê-xu là con trai mình về mặt pháp lý. Vì vậy, gia phổ theo dòng Đa-vít của ông được kể cho Chúa Giê-xu.

   Như vậy, ai là người giám hộ theo pháp lý của Chúa Giê-xu? _____

8. Trong các sách Phúc Âm, có **hai** bảng gia phổ của Chúa Giê-xu.

   Một của Ma-ri, mẹ ruột của Chúa Giê-xu; gia phổ kia của Giô-sép, người giám hộ theo pháp lý của Chúa Giê-xu.

   a) Trong Ma-thi-ơ, chúng ta tìm được gia phổ của Giô-sép hay của Ma-ri? _____

   b) Tại sao? _____ Vì ông là _____ _____ của Chúa Giê-xu.

9. Khi học gia phổ của Ma-ri trong Luca 3:23, chúng ta thấy một điểm khó hiểu khác nữa—gia phổ này bắt đầu với tên của Giô-sép! Một lần nữa, hiểu được phong tục Do Thái sẽ soi sáng vấn đề này vì họ luôn đăng ký tổ tiên của người nữ theo tên của chồng nàng.

   Vì sao bảng gia phổ trong Lu-ca bắt đầu với tên của Giô-sép?

   - ☐ a. Vì đây là gia phổ của Giô-sép
   - ☐ b. Vì theo luật Do Thái, phải để gia phổ người nữ dưới tên người chồng
   - ☐ c. Vì nhầm lẫn

   Lưu ý: *còn hai cách giải thích khác về những điểm khác biệt giữa hai gia phổ này trong Ma-thi-ơ và Lu-ca, nhưng với chúng ta, cách giải thích đơn giản nhất chính là cách giải thích vừa nêu trên. Một bảng gia phổ là gia phổ của Giô-sép, gia phổ kia của Ma-ri.*

10. Trong sách Phúc Âm nào có bảng gia phổ của:

    a) Giô-sép? _____

    b) Ma-ri? _____

11. Giờ đây, chúng ta sắp nghiên cứu gia phổ của Chúa Giê-xu trong Ma-thi-ơ. Đây là gia phổ của Giô-sép, người giám hộ hợp pháp của Chúa Giê-xu. Đây là danh sách tổ tiên rất dài, trải qua hàng ngàn năm. Ma-thi-ơ chia danh sách này thành ba nhóm, dẫn đến chính Đấng Christ. Để giản lược, Ma-thi-ơ chỉ đưa vào mỗi nhóm một con số thế hệ nhất định.

    Theo Ma-thi-ơ 1:17, trong mỗi nhóm có bao nhiêu đời _____

12. Chúng ta có thể ví ba nhóm này với các bậc thang dẫn lên đến chính Chúa Giê-xu, là Đấng Mê-si-a, như trong hình vẽ bên dưới. Khi Ma-thi-ơ giản lược danh sách này thêm nữa, chúng ta còn lại bốn nhân vật chính.

    Ma-thi-ơ 1:17 rồi viết tên những nhân vật này trên các bậc thang dưới đây.

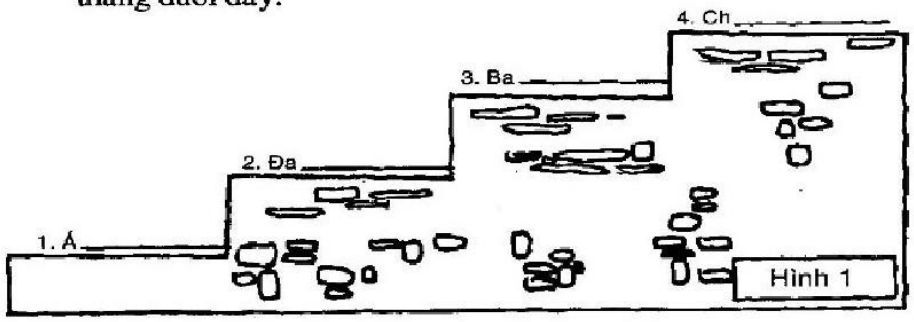

Hình 1

13. Gạch dưới tên bốn nhân vật chính này bằng bút xanh dương trong Kinh Thánh của quý vị.

    Lưu ý: gạch dưới mỗi tên chỉ một lần.

1.	Áp-ra-ham	–	trong Ma-thi-ơ 1:2
2.	Đa-vít	–	trong Ma-thi-ơ 1:6
3.	Ba-by-lôn	–	trong Ma-thi-ơ 1:12
4.	Đấng Christ	–	trong Ma-thi-ơ 1:16

14. Bây giờ, xin viết bốn tên chính trong bảng gia phổ mà không xem lại phần trên.

    1. _____ 3. _____

    2. _____ 4. _____

15. Trong bốn tên chính trên đây, chỉ có ba nhân vật. Đấng Christ là một trong ba nhân vật ấy. Hai người kia là ai? Xin đọc Ma-thi-ơ 1:1?

_____ và _____

16. Vì vậy, chúng ta thấy trong số bốn tên chính:

Ba là tên người;

Tên còn lại là tên **đất nước.**

Lưu ý: *cuộc lưu đày là biến cố quan trọng trong lịch sử Do Thái, là lúc người Do Thái phạm quá nhiều tội nên bị đày qua nước ngoại bang.*

Trong bốn tên, tên nào là

tên của nước ngoại bang? _____

17. Bây giờ xin xem phụ lục 1.

Con số nào đánh dấu địa điểm xứ Pa-lét-tin? Số_____

18. Trên bản đồ cũng có hai mẫu tự, "A" và "R". Địa điểm của Ba-by-lôn được đánh dấu bằng mẫu tự ở đông bắc xứ Pa-lét-tin. Mẫu tự nào đánh dấu địa điểm của Ba-by-lôn?

Mẫu tự _____

19. Trong phụ lục 1,

a) Số 6 đánh dấu địa điểm của _____

b) Chữ "R" đánh dấu của địa điểm _____

20. Bảng gia phổ trong Ma-thi-ơ bao trùm hai ngàn năm, từ thời Áp-ra-ham đến Đấng Christ. Mỗi bậc thang tượng trưng một khoảng thời gian dài. Xin viết bốn tên chính vào đúng bậc thang trong hình 2 ở trang kế bên.

(Đừng quên xem lại đáp án).

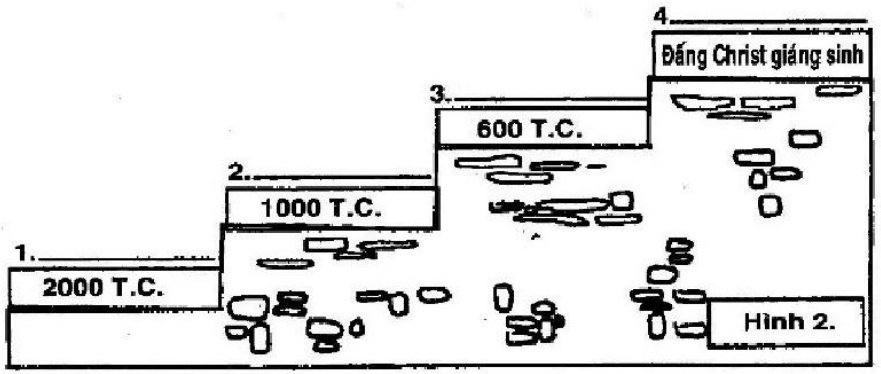

21. Bên dưới mỗi bậc thang trong hình 2, quý vị sẽ thấy thời gian. Thời gian đó chỉ mang tính phỏng chừng và tương ứng với tên nhân vật quý vị đã viết trên bậc thang.

Xin cho biết thời điểm của:

1. Áp-ra-ham 2000 T.C.
2. Đa-vít? _____ T.C.
3. Ba-by-lôn? _____ T.C.

22. **Lưu ý:** những chữ "T.C." viết sau số 5 trong hình 2 có nghĩa "Trước Khi Đấng Christ Giáng Sinh."

Từ phần giải thích trên, chúng ta có thể thấy "Áp-ra-ham – 2000 T.C." có nghĩa Áp-ra-ham đã sống 2000 năm trước khi Đấng Christ giáng sinh.

Điền vào khoảng trống dưới đây (nếu quý vị không nhớ, xin xem hình 2).

a) Áp-ra-ham đã sống _____ năm _____ giáng sinh.

b) Đa-vít đã sống _____ năm _____ giáng sinh

c) Cuộc lưu đày sang Ba-by-lôn diễn ra vào _____

23. Bao nhiêu năm trước khi Chúa giáng sinh thì có:

a) Ápraham? _____

b) Đa-vít? _____

c) Cuộc lưu đày sang Ba-by-lôn? _____

24. Quý vị phải nhớ khi đang nghiên cứu lịch sử, mọi thời điểm cùng các biến cố đã xảy ra:

Sau khi Chúa giáng sinh sẽ đứng trước chữ S.C.

Trước khi Đấng Christ giáng sinh

sẽ đứng trước chữ _____

25. Những người nào sau đây đã sống **trước khi** Đấng Christ giáng sinh?

- ☐ a. Áp-ra-ham. 2000 T.C
- ☐ b. Christopher Columbus. 1492 S.C
- ☐ c. Đa-vít. 1000 T.C
- ☐ d. Constantine. 300 S.C
- ☐ e. Ê-sai. 700 T.C

26. Xin nhớ rằng: tất cả ngày tháng trong Cựu Ước – hay nói cách khác, mọi việc nào xảy ra trước khi Đấng Christ giáng sinh—đều có chữ "T.C." sau số năm.

Niên đại của Áp-ra-ham là 2000 T.C. Hãy viết niên đại của:

a) Cuộc lưu đày sang Ba-by-lôn. 600 _____

b) Đa-vít _____

27. a) 2000 T.C. có nghĩa gì? _____

b) Xin cho biết niên đại của Áp-ra-ham? _____

28. Bây giờ, xin quý vị viết bốn tên chính trong bảng gia phổ vào đúng bậc thang trên hình ở trang tiêu đề của bài 5A này. Xin xem phần **đáp án** như thường lệ.

29. Bây giờ xin quý vị làm bài kiểm 5A (trang 236).

BÀI 5B: GIA PHỔ CHÚA GIÊ-XU (2) (MA-THI-Ơ 1:1-17)

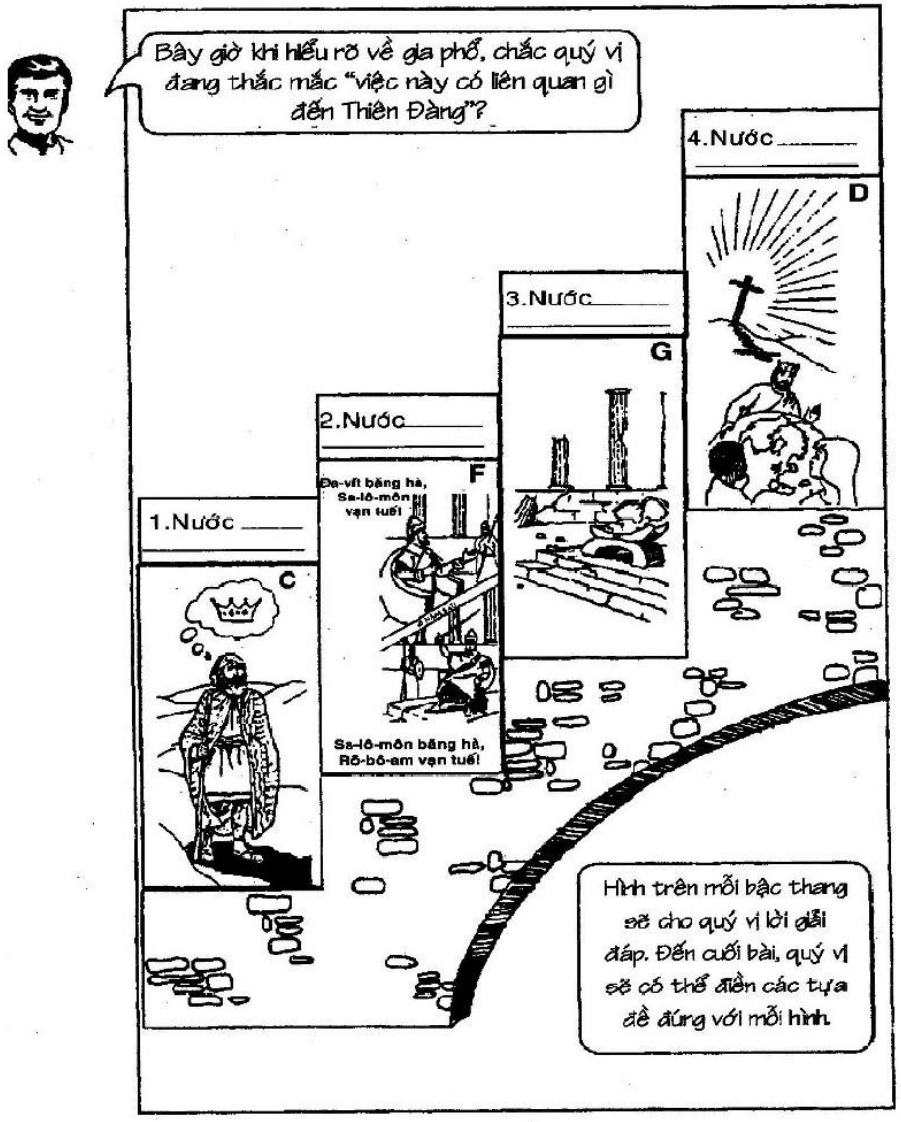

1. Chủ đề chính của Phúc Âm Ma-thi-ơ là Nước Trời. Gia phổ cho thấy lời hứa về nước này. Vì sao Ma-thi-ơ mở đầu sách Phúc Âm của mình với bảng gia phổ phức tạp đến như thế?
   - ☐ a. để làm rối trí ta bởi danh sách tên dài lê thê
   - ☐ b. vì gia phổ Chúa Giê-xu không có gì quan trọng
   - ☐ c. vì gia phổ này đem cho ta lời hứa về Nước Trời
   - ☐ d. vì muốn gây ấn tượng mạnh về kiến thức của ông

2. Các bậc thang đại diện các thời kỳ mở ra lời hứa về Nước Trời, và đưa chúng ta đến sự hoàn thành trọn vẹn nơi vị vua thật, là Chúa Giê-xu.

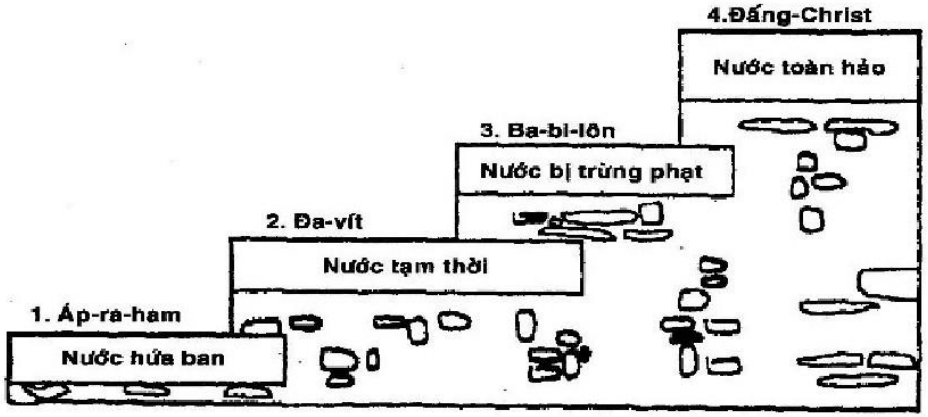

Xin xem các bậc thang trên đây. Tiêu đề của Thời Kỳ (được viết bên dưới mỗi bậc thang) nào tương ứng với từng tên chính dưới đây.

1. Áp-ra-ham — Nước hứa ban
2. Đa-vít — N_____
3. Ba-by-lôn — N_____
4. Đấng Christ — N_____

3. Gia phổ này có gì quan trọng trong Ma-thi-ơ?
   Gia phổ giới thiệu cho chúng ta biết ý về:
   - ☐ a. sự chết
   - ☐ b. lời hứa ban Nước Trời
   - ☐ c. việc thờ tổ tiên của chúng ta

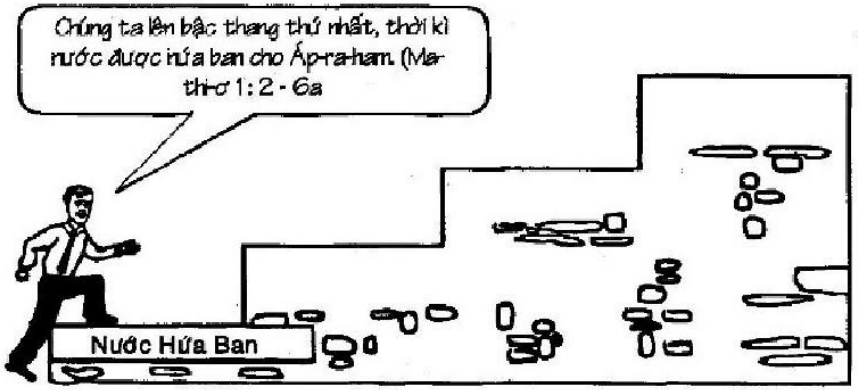

4. Tiêu đề thời kỳ nào tương ứng với bậc thang thứ nhất?
   _____

5. Áp-ra-ham là tổ phụ của Đấng Christ, ông được chọn để nhận lời hứa ban Nước Trời vào năm 2000 T.C. Xin đọc kỹ Sáng Thế Ký 17:5, 6.
   Theo lời hứa này, con số con cháu của Áp-ra-ham sẽ giữ chức vụ cao cả nào? _____

6. Áp-ra-ham đã nhận lời hứa ban Nước Trời bao nhiêu năm trước Đấng Christ? Xin đánh dấu vào câu trả lời đúng.
   _____ 2000 năm _____ 1000 năm _____ 600 năm

7. a) Tiêu đề giai đoạn nào tương ứng với bậc thang thứ nhất? _____
   b) Ai đã nhận lời hứa này? _____
   c) Lời hứa này được ban ra bao nhiêu năm trước Đấng Christ? _____

8. Lời hứa cho Áp-ra-ham đã được ứng nghiệm khi nào:
   - ☐ a. ngay lập tức
   - ☐ b. sau một thời gian
   - ☐ c. không bao giờ

9. Trong Ma-thi-ơ 1:6b-11, vị vua nào xuất hiện ở đầu nhóm thứ hai? _____

10. a) Người đầu tiên trong danh sách tổ tiên mang tước vị vua tên gì? _____

b) Ai đã sống vào năm 2000 trước Chúa? _____

c) Ai đã sống năm 1000 trước Chúa? _____

d) Theo phần nầy, bao nhiêu năm sau khi Ápraham qua đời, lời hứa mới được ứng nghiệm nơi chính vua Đavít? (Lấy số làm tròn) _____

11. Chúa đã hứa với Ápraham rằng **các vua** sẽ ra từ ông, chứ không phải chỉ **một** vua. Bây giờ có một điều rất thú vị: toàn bộ 14 tổ phụ trong Nhóm thứ nhì là các vua (15 vị, kể cả Đavít) dầu vậy họ không xuất hiện với tước hiệu nầy trên bảng gia phổ.

Thời kỳ có 15 vị vua nầy mang tiêu đề nào?

_____

12. Bài tập: dùng bút đỏ đóng khung Ma-thi-ơ 1:6b-11 để giúp quý vị nhớ toàn bộ tổ phụ trong giai đoạn thứ nhì là các vua.

13. Xin quý vị nhớ: nếu thêm tên Đavít vào 14 nhân vật của nhóm thứ nhì, chúng ta có thể nói Chúa Giê-xu, người thợ mộc tầm thường tại Na xa rét, đã có _____ vua trong danh sách tổ phụ của Ngài.

14. Vì vậy, chúng ta đã thấy sau 1000 năm, Chúa đã làm tròn lời hứa ban với Ápraham về nước. Tuy nhiên, Đavít chưa phải là sự ứng nghiệm trọn vẹn của lời hứa nầy. Ông đã phạm tội kinh khiếp và dần dần nước ông tan rã.

a) Nước của Đavít là Nước Toàn Hảo hay chỉ là Nước Tạm Thời? _____

b) Nước Tạm Thời của Đavít có ứng nghiệm trọn vẹn lời hứa hay không? _____

15. Xin cho biết tên gọi của:

a) Thời kỳ của Đavít? _____

b) Thời kỳ của Ápraham? _____

16. Tên nhân vật chính trong nhóm cuối cùng là chính Đấng Christ, là vua thật.

Chúng ta có thể thấy sự ứng nghiệm trọn vẹn Lời Hứa Ban Nước qua ai? _____

17. Chúng ta có thể thấy qua ai đã có:

a) sự ứng nghiệm về lời hứa ban một vương quốc chưa phải là toàn hảo? _____

b) sự ứng nghiệm trọn vẹn lời hứa ban vương quốc? _____

18. Xin xem phần đầu của bài 5B và nghiên cứu bốn hình vẽ (C, F, G &D).

Hình nào tượng trưng cho:

a) Ápraham nhận được lời hứa tuyệt vời về vương quốc?

Chữ _____

b) Nước Tạm Thời của Đavít cùng với các con của ông là các vua? Chữ _____

19. Bất chấp tình trạng tội lỗi của con người, Chúa phán trong Thi Thiên 89:3,4:

"Ta đã lập giao ước cùng kẻ được chọn của ta, Ta đã thề cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, mà rằng: Ta sẽ lập dòng-dõi ngươi đến mãi mãi, và dựng ngôi ngươi lên cho vững bền đến đời đời".

Ở đây, Đức Chúa Trời đã hứa ban cho Đavít:

- ☐ a. một nước tạm thời và thoáng qua
- ☐ b. một nước vững bền đời đời
- ☐ c. không hứa ban vương quốc nào cả

20. Hai người nào trong gia phổ đã nhận lời hứa về vương quốc?

a) _____ b) _____

21. Ma-thi-ơ 1:12, thảm họa nào khiến ngai Đavít bị bỏ trống?

Cuộc lưu đày sang _____

22. Xin xem lại phụ lục 1.

Con số hay **mẫu tự** nào đánh dấu địa điểm của Ba-by-lôn? _____

23. Vào năm 600 T.C., các vua trong dòng dõi Đavít sống gian ác đến nỗi Chúa đã phải _____ nước trong một thời gian, và vị vua cuối cùng bị bắt đày sang Ba-by-lôn, khiến ngai vàng bị bỏ trống.

24. Điều gì xảy ra cho ngai vàng của Đavít vì cuộc lưu đày sang Ba-by-lôn?

Ngai vàng:

- ☐ a. có một vua tốt
- ☐ b. có một vua xấu
- ☐ c. bị bỏ trống gần 600 năm

25. Xin xem trang tiêu đề của bài 5B nầy.

Hình nào tượng trưng cho Nước Bị Trừng Phạt? Chữ _____

26. Chúng ta đặt tiêu đề nào cho thời kỳ của:

a) Đavít? _____

b) Ba-by-lôn? _____

c) Áp-ra-ham? _____

27. Ngai vàng Đavít bị bỏ trống bao lâu tính đến khi Chúa Giê-xu giáng sinh? _____

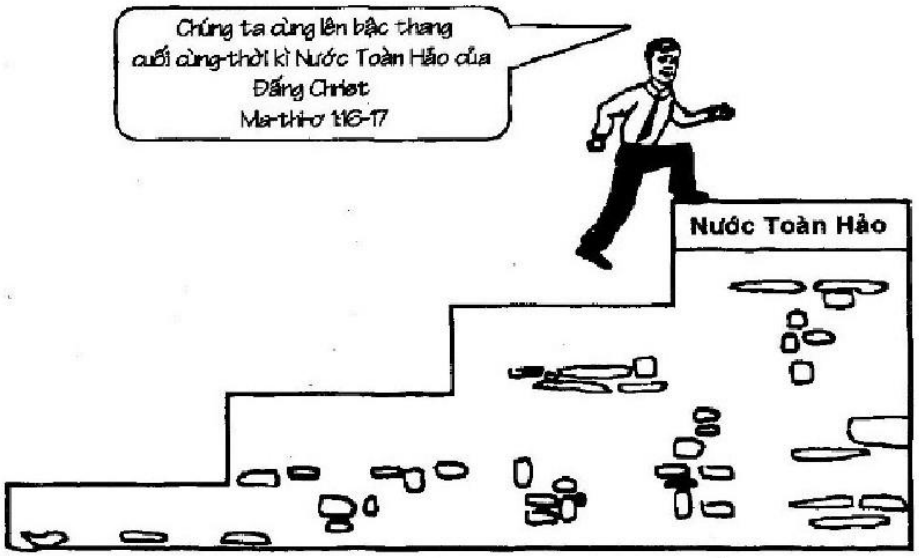

28. Trước khi Chúa Giê-xu giáng sinh, ngai Đa-vít bị bỏ trống. Dĩ nhiên, Hê-rốt Đại Đế đang là vua cai trị tại Pa-lét-tin, nhưng ông **không phải** con cháu của vua Đa-vít.

a) Ai được người La-mã đưa lên ngôi cai trị dân Do-thái? _____

b) Ai là **vị vua chân chính** thuộc dòng dõi vua Đa-vít ? _____

29. Theo lời thiên sứ Gáp-ri-ên nói với Ma-ri trong Lu-ca 1:31,32, ai sẽ làm vua như Đa-vít tổ phụ mình đã làm? _____

30. Về Lời Hứa Ban Nước, qua nhân vật nào, ta có thể nhìn thấy:

a) sự ứng nghiệm chưa hoàn hảo của lời hứa ấy? _____

b) sự ứng nghiệm hoàn hảo của lời hứa ấy? _____

31. Chúa Giê-xu giáng sinh bao nhiêu năm sau khi:

a) lời hứa đầu tiên được lập với Áp-ra-ham? _____

b) lời hứa được tái lập với Đa-vít? _____

c) cuộc lưu đày sang Ba-by-lôn? _____

32. Thật kỳ diệu! Sau 2,000 năm, Đức Chúa Trời sai Con Ngài, là Đức Chúa Giê-xu Christ, Vị Vua chân chính để lập Nước Trời. Xin cho biết tựa đề của thời kỳ cuối có Chúa Giê-xu?

_____

33. Xin xem trang tiêu đề của bài học 5B nầy. Hình nào tượng trưng cho Nước Toàn Hảo? Chữ _____

34. Đối với Cơ đốc nhân thời Tân Ước, sứ điệp của bảng gia phổ không chỉ là để tài nghiên cứu. Sứ điệp bảng gia phổ rất quan trọng, và họ đã tận dụng trong đời sống thuộc linh hằng ngày. Dạy về gia phổ có giá trị gì cho chúng ta?

- ☐ a. chỉ là một đề tài để nghiên cứu
- ☐ b. không có giá trị gì cả
- ☐ c. nguyên nhân để vui mừng và ngợi khen Chúa

Sự kiện Đức Chúa Trời đã làm ứng nghiệm lời hứa của Ngài -- được ban cho Áp-ra-ham và Đa-vít -- trong thân vị của Chúa Giê-xu Christ chính là nguyên nhân khiến vui mừng lớn giữa vòng Cơ đốc nhân. Có thể nhìn thấy điều nầy thường xuyên trong các Thi Thiên ngợi khen và các sứ điệp Kinh Thánh của họ.

35. Sau đây là những câu Kinh Thánh cho thấy thái độ của Cơ đốc nhân thời Tân Ước đối với sự ứng nghiệm lời hứa nầy. Một số câu liên hệ với lời hứa lập với Áp-ra-ham, còn lại liên quan với lời hứa đã ban cho Đa-vít. Xin đọc kỹ và đầy đủ mỗi câu Kinh Thánh trước khi viết câu trả lời của quý vị. Xin đánh dấu lời hứa được ban cho:

Áp-ra-ham xin viết chữ "A"; Đa-vít xin viết chữ "Đ".

a) _____ Ma-thi-ơ 22:42
b) _____ Lu-ca 1:32, 33
c) _____ Lu-ca1:68, 69
d) _____ Công Vụ 2:29-31
e) _____ Công Vụ 3:25
f) _____ Công Vụ 13:22, 23
g) _____ Ga-la-ti 3:16
h) _____ Khải-Huyền 22:16

36. Tôi hy vọng quý vị giờ đây có thể am hiểu rõ hơn tầm quan trọng bảng gia phổ của Đấng Christ trong phần mở đầu sách Phúc Âm Ma-thi-ơ. Bảng gia phổ nầy dạy chúng ta biết sự ứng nghiệm lời hứa chậm nhưng chắc chắn trong suốt một thời kỳ 2000 năm, một sự kiện chưa từng có trong lịch sử loài người.

Bài học nầy dạy chúng ta điều gì về Đức Chúa Trời của chúng ta và những lời hứa của Ngài? Xin đánh dấu câu trả lời đúng.

- ☐ a. Đức Chúa Trời hay quên những lời hứa của Ngài
- ☐ b. Sự thành tín của Chúa rất lớn
- ☐ c. Chúa có kế hoạch đời đời và đầy tình yêu thương
- ☐ d. Chúa không có năng lực giữ lời hứa Ngài
- ☐ e. Sa-tan có quyền hơn Đức Chúa Trời
- ☐ f. Chúa luôn giữ lời hứa dầu có nhiều lần trì hoãn

37. Những phẩm chất nào sẽ lớn lên trong đời sống của những Cơ đốc nhân xây dựng đức tin trên các chân lý của bài học nầy?

- ☐ a. bất an
- ☐ b. tin cậy Chúa
- ☐ c. nghi ngờ
- ☐ d. vui mừng
- ☐ e. kiên nhẫn
- ☐ f. lo lắng
- ☐ g. sợ
- ☐ h. không biết chắc
- ☐ i. hi vọng
- ☐ j. được an ninh

38. Viết bốn thời kỳ của nước trên các bậc thang tương ứng vào hình ở trang tiêu đề của bài học 5B nầy. Sau đó xem phần đáp án. Cuối cùng, mời quý vị làm bài kiểm 5B (trang 237).

PHẦN 6

Bài 6A: Ba Nguyên Tắc Học Kinh Thánh Căn Bản (1)

Bài 6B: Ba Nguyên Tắc Học Kinh Thánh Căn Bản (2)

Bài 6C: Báo Tin Vua Ra Đời (Ma-thi-ơ 1:18-25)

Đọc Kinh Thánh: Ma-thi-ơ 14:1- 28:20

Học xong phần này, quý vị sẽ đạt được những mục tiêu sau:

1. Kể tên ba nguyên tắc căn bản để học Kinh Thánh theo thứ tự phải có.
2. Tham gia thảo luận với nhóm về những gì Kinh Thánh dạy chúng ta cách dùng ba nguyên tắc nầy để nghiên cứu Kinh Thánh.
3. Từ danh sách các điểm rút ra từ một phân đoạn Kinh Thánh, kể tên nguyên tắc đã sử dụng trong mỗi trường hợp.
4. Giải thích đơn giản cho người tìm hiểu Kinh Thánh dạy thế nào về Đức Chúa Giê-xu là Đấng duy nhất trong toàn cõi vũ trụ có thể làm cầu nối liền vực ngăn cách giữa Đức Chúa Trời với con người.

BÀI 6A: BA NGUYÊN TẮC HỌC KINH THÁNH CĂN BẢN (1)

Trong bài kế tiếp, chúng ta sẽ dùng một số phương pháp căn bản để học Kinh Thánh. Xin xem khẩu hiệu "SEAN" bên dưới huy hiệu này.

Những điều con đã nghe nơi ta ở trước mặt nhiều người chứng, hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác.
II Ti-mô-thê 2:2

1. Giờ đây, quý vị hẳn đã thực sự nắm vững mô hình chung của Phúc Âm Ma-thi-ơ. Do vậy, đã đến lúc khảo sát kỹ hơn một số câu chuyện ông kể cho chúng ta biết về Chúa Giê-xu. Điều nầy quan trọng vì Chúa phán với chúng ta qua Lời Ngài, là Kinh Thánh; Ngài cũng đã ban một Đấng Giúp Đỡ để hướng dẫn chúng ta hiểu được những điều Ngài phán.

   Chúng ta hãy yên lặng chốc lát xin Đức Chúa Trời ban Thánh Linh Ngài giúp chúng ta học ngày hôm nay.

   Xin đọc Giăng 14:26.

   Chúa ban ai đến giúp chúng ta? _____

2. Thánh Linh giúp chúng ta trong cả ba nguyên tắc căn bản để học Kinh Thánh. Ba nguyên tắc nầy là:

   Nguyên tắc **quan sát**: thấy được những điểm chính trong đoạn Kinh Thánh đang học.

   Nguyên tắc **giải nghĩa**: làm sáng tỏ ý nghĩa, nhất là như ý khó hiểu.

   Nguyên tắc **áp dụng**: tìm những cách để chúng ta có thể thực hành lời dạy nầy trong đời sống mình.

   Trong ba nguyên tắc học Kinh Thánh nầy, nguyên tắc nào được sử dụng để:

   a) Làm sáng tỏ nghĩa của phân đoạn? _____

   b) Thấy được những điểm chính của phân đoạn? _____

   c) Áp dụng những điểm chính của phân đoạn? _____

3. Ví dụ, chúng ta chọn câu chuyện Chúa kêu gọi mười hai sứ đồ, trong Ma-thi-ơ 10:1-4.

   Biến cố nầy thuộc vào Giai Đoạn nào của Năm Giai Đoạn trong đời sống của Đấng Christ?

   Số của đoạn sẽ cho quý vị biết. _____

4. Giờ đây, chúng ta thấy rất dễ phạm nhiều lỗi nếu không dùng đúng đắn ba nguyên tắc nầy.

Quý vị có thấy lỗi của người nầy không?

a) Nếu chúng ta xem kỹ phân đoạn nói gì, thì có thể thấy Ma-thi-ơ không phải là thợ mộc nhưng là _____

b) Rõ ràng người nầy phạm lỗi nặng vì đã không chỉ ra chính xác phân đoạn nói gì về Ma-thi-ơ. Vì vậy, người nầy không làm đúng nguyên tắc _____

5. Bây giờ xin xem lỗi thứ nhì:

Người nầy mắc lỗi nào? Ồ, hiển nhiên người nầy đang nghĩ đến hạng nhân viên thâu thuế mà thỉnh thoảng giúp chúng ta điền đúng các giấy thuế thu nhập. Người nầy đã không nói rõ rằng Ma-thi-ơ là người thâu thuế cho một đế quốc ngoại bang và vì vậy bị đồng bào Do thái của ông rất ghét.

Như thế, người nầy đã không sử dụng đúng nguyên tắc _____

6. Bây giờ xin xem lỗi thứ ba:

a) Người học Kinh Thánh nầy có thực hành trong chính đời sống mình điều đã biết được sáng hôm ấy từ gương Chúa Giê-xu trong phần đọc Kinh Thánh của mình không? ____

b) Người nầy không dùng đúng cách nguyên tắc nào? _____

c) Vì sao? Vì phân đoạn nầy cho chúng ta thấy:

- ☐ a. Chúng ta đừng để những người đã phạm tội nặng dự phần vào các quyết định của hội thánh, cho dầu hiện nay họ đang là những Cơ đốc nhân biết ăn năn và tin Chúa
- ☐ b. Chúng ta nên chấp nhận những người như thế y như Chúa Giê-xu đã chấp nhận Ma-thi-ơ vậy
- ☐ c. Chúng ta chỉ nên để cho những người có quá khứ trong sạch dự phần vào công việc của hội thánh

7. Ba ví dụ nầy cho chúng ta hình dung được những sai lầm có thể phạm phải nếu không sử dụng đúng cách ba nguyên tắc căn bản để học Kinh Thánh nầy.

Điền vào các khoảng trống dưới đây:

a) Khi đọc Kinh Thánh, tôi nên chú ý cẩn thận đến mọi điều mà phân đoạn nầy đang nói: nguyên tắc _____

b) Tôi cần làm rõ nghĩa, đặc biệt nghĩa của những phần khó hiểu: nguyên tắc _____

c) Cuối cùng, tôi phải thực hành điều tôi đã đọc vào đời sống hằng ngày của mình. nguyên tắc _____

8. Bây giờ chúng ta lui lại đôi chút trong câu chuyện của Ma-thi-ơ đến thời điểm ông bắt đầu đi theo Chúa Giê-xu. Việc nầy sẽ giúp chúng ta thực hành tốt ba nguyên tắc học Kinh Thánh nầy.

Xin đọc kỹ Ma-thi-ơ 9:9-13. Biến cố nầy xảy ra trong giai đoạn nào của năm giai đoạn trong đời sống Đấng Christ? _____

9. a) Những điểm nào dưới đây có trong phân đoạn nầy?

- ☐ a. Chúa Giê-xu thấy một người tên Ma-thi-ơ, đang ngồi tại sở thâu thuế
- ☐ b. Bốn người đang đánh cá
- ☐ c. Chúa Giê-xu gọi Phi-e-rơ, Anh-rê, Gia-cơ và Giăng
- ☐ d. Chúa Giê-xu gọi Ma-thi-ơ đi theo Ngài
- ☐ e. Ma-thi-ơ từ chối theo Chúa
- ☐ f. Tại nhà Ma-thi-ơ, nhiều người thâu thuế và "người có tội" ngồi chung bàn với Chúa Giê-xu và Ma-thi-ơ
- ☐ g. Người Pha-ri-si hỏi vì sao Chúa Giê-xu ăn chung với những người thâu thuế và kẻ xấu nết như thế.
- ☐ h. Chúa Giê-xu nhận lỗi vì đã ngồi ăn chung với những người có tội
- ☐ j. Chúa Giê-xu phán: "Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh."
- ☐ k. Chúa Giê-xu nói: "Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội."

b) Ở đây, quý vị đang sử dụng nguyên tắc nào?_____

c) Quý vị quan sát được hai điểm nào trong những điểm quan trọng nhất ở Ma-thi-ơ 9:9-13? Xin chỉ dùng Kinh Thánh của quý vị; đừng nhìn lại các câu trên.

1) _____

2) _____

10. Chúng ta tiếp tục nghiên cứu biến cố nầy.

a) Ma-thi-ơ có quốc tịch nào? _____

b) Ông thâu thuế để nộp cho nước nào? _____

c) Ông thâu thuế từ nơi ai? _____

d) Tại nước Anh, nhân viên sở thuế không bị xem như hạng người bị ruồng bỏ ngoài xã hội! Vậy tại sao người Pha-ri-si lại kể những người thâu thuế là cặn bã của xã hội và tỏ ra ghét bỏ coi thường họ đến thế?

_____

_____

_____

e) Quý vị nghĩ vì sao Ma-thi-ơ mời những người thâu thuế và người có tội đến nhà mình để ăn chung với Chúa Giê-xu?

- ☐ a. Vì ông vẫn muốn nhập cuộc với những lối sống tội lỗi của họ
- ☐ b. Vì ông muốn giới thiệu họ với người thầy và người bạn ông mới tìm được
- ☐ c. Vì ông muốn họ thuyết phục Chúa Giê-xu đứng vào hàng ngũ những người thâu thuế kiếm tiền nầy

11. a) Trong phần 6A.10 trên đây, quý vị đang làm việc gì?

- ☐ a. Quan sát điều phân đoạn đã nói
- ☐ b. Giải thích một số ý chưa rõ lắm, bằng cách sử dụng những điều quý vị được học trước đây trong Giáo Trình nầy
- ☐ c. Thực hành điều đã học vào chính đời sống của quý vị

b) Quý vị đang dùng nguyên tắc nào ở đây? _____

12. Trong Ma-thi-ơ 9:11, còn một tên gọi nữa có lẽ có người chưa rõ. Họ là thành viên của một đảng tôn giáo Do Thái hiện đang chỉ trích Chúa Giê-xu. Xin cho biết tên nhóm người nầy?

_____

Lưu ý: Khi học sang quyển hai quý vị sẽ biết thêm về đảng tôn giáo trên .

13. Trong câu chuyện nầy, có hai điểm nào khó hiểu cần phải giải nghĩa? (xin cố gắng trả lời mà không xem lại phần trên.)

_____

_____

14. Cuối cùng, chúng ta có thể rút ra những bài học nào từ câu chuyện nầy để thực hành trong chính đời sống mình hôm nay.

- ☐ a. Giá trị của việc mời những người chưa tin Chúa đến nhà của chúng ta nhằm mục đích giới thiệu Chúa Giê-xu cho họ
- ☐ b. Chúng ta có thể nhận thấy tình yêu lớn lao của Đấng Christ dành cho mình dù chúng ta tội lỗi, và tin cậy quyền năng của Ngài để chữa lành chúng ta
- ☐ c. Tầm quan trọng của việc đừng bao giờ tiếp xúc với người chưa tin Chúa
- ☐ d. Đừng để quá nhiều thì giờ với những người tin Chúa đến nỗi không còn tiếp xúc với những người chưa biết Đấng Christ nữa
- ☐ e. Lẽ cần phải đặt Đấng Christ đứng hàng đầu trong đời sống chúng ta trước cả mọi nỗ lực để thành đạt trong công việc làm ăn
- ☐ f. Lẽ cần phải dành ưu tiên hàng đầu trong đời sống để kiếm tiền cho bản thân

15. a) Những ý quý vị vừa đánh dấu trong phần 6A. 14 trên đây chỉ thuần túy giải thích những vấn đề chưa rõ trong phân đoạn, hay là những vấn đề chúng ta nên thực hành trong chính đời sống mình hôm nay? _____

b) Chúng thuộc vào nguyên tắc nào trong ba nguyên tắc học Kinh Thánh? _____

16. Quý vị nghĩ đâu là một trong những bài học quan trọng nhất của câu chuyện nầy để có thể áp dụng vào đời sống mình hôm nay?

_____

_____

(Kiểm lại câu trả lời của quý vị với đáp án của phần 6A.14)

17. Chúng ta phải sử dụng cả ba nguyên tắc nầy mỗi lúc học Kinh Thánh—nhưng nhớ luôn luôn theo đúng thứ tự.

- Quý vị chưa thể giải nghĩa một điểm cho đến khi đã quan sát điểm ấy thật chính xác trước đã.
- Quý vị chưa thể áp dụng một điểm đúng cách được cho đến khi đã giải nghĩa, nếu không sẽ khiến quý vị mắc sai lầm nghiêm trọng.

Như vậy, quý vị phải sử dụng ba phương pháp học Kinh Thánh nầy theo thứ tự nào?

a) Nguyên tắc _____

b) Nguyên tắc _____

c) Nguyên tắc _____

18. Quý vị cần phải hiểu thật rõ điểm khác biệt giữa ba nguyên tắc học Kinh Thánh nầy.

Nguyên tắc nào dùng để:

a) Làm sáng tỏ ý nghĩa? _____

b) Chỉ ra những điểm chính trong phân đoạn? _____

c) Đem vào thực hành? _____

19. Mời quý vị đọc kỹ Khung 6A.2 lần nữa, đặc biệt nghĩ xem những chữ in đậm có nghĩa gì. Trang tiếp theo là bài kiểm xem quý vị hiểu ba nguyên tắc nầy như thế nào. Xin hãy nhớ rõ điểm khác biệt giữa mỗi nguyên tắc trong khi quý vị đánh dấu những điểm dưới đây.

Viết chữ "Q" cho câu Quan Sát

Viết chữ "G" cho câu Giải Nghĩa

Viết chữ "A" cho câu Áp Dụng

Nếu quý vị chưa biết chắc, xin kiểm lại với phần đáp án sau mỗi ý.

a) ___ Chúa Giê-xu thấy Ma-thi-ơ đang ngồi tại sở thâu thuế.

b) ___ Ma-thi-ơ là người Do Thái.

c) ___ Ông thu thuế của chính dân mình, để nộp cho những người La mã xâm chiếm đất nước ông.

d) ___ Chúa Giê-xu gọi Ma-thi-ơ đi theo Ngài.

e) ___ Tôi phải đặt Đấng Christ hàng đầu trong đời sống mình, trước cả mọi nỗ lực để thành đạt trong công việc làm, y như Ma-thi-ơ đã làm.

f) ___ Rất nhiều người thâu thuế và "người có tội" ngồi chung bàn trong nhà Ma-thi-ơ.

g) ___ Ma-thi-ơ mời những người thâu thuế và "người có tội" đến vì ông muốn giới thiệu Chúa Giê-xu cho họ.

h) ___ Chúng ta đừng sợ mời người chưa tin Chúa đến nhà để giới thiệu Chúa Giê-xu cho họ, như cách Ma-thi-ơ đã làm.

i) ___ Người Pha-ri-si đặt câu hỏi về việc Chúa ngồi ăn với những người thâu thuế và người có tội.

j) ___ Người Pha-ri-si là thành viên một đảng phái tôn giáo Do Thái.

k) ___ Người Do Thái kể người thâu thuế như là người có tội và tỏ ra bất bình Chúa Giê-xu ngồi ăn với hạng người ấy vì người thâu thuế thực sự là những kẻ phản quốc.

l) ___ Chúa Giê-xu nói: "Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bịnh."

m) ___ Chúa Giê-xu nói: "Ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội."

n) ___ Chúng ta có thể vui mừng vì tình yêu bao la Chúa dành cho chúng ta—dù chúng ta tội lỗi và nổi loạn—và tin Ngài giúp đỡ cũng như chữa lành những yếu đuối của chúng ta.

20. Bây giờ mời quý vị làm bài kiểm 6A (trang 238).

BÀI 6B: BA NGUYÊN TẮC HỌC KINH THÁNH CĂN BẢN (2)

Nếu người bệnh muốn hưởng trọn lợi ích của thuốc, thì phải thực hiện ba bước rõ ràng, và điều này minh họa ba nguyên tắc học Kinh Thánh căn bản.

1.Hình này đi với nguyên tắc: _____

2.Hình này đi với nguyên tắc: _____

3.Hình này đi với nguyên tắc: _____

4. Trong bài nầy, chúng ta dùng một phân đoạn Kinh Thánh mới để thực hành ba nguyên tắc học Kinh Thánh căn bản, để có thể sử dụng thật thành thạo. Phân đoạn sẽ học là Ma-thi-ơ 22:15-22; đoạn nầy sẽ giúp chúng ta hiểu sâu hơn ảnh hưởng của đế quốc La-mã trong thời Chúa Giê-xu.

   Câu chuyện nầy xảy ra vào giai đoạn nào trong năm giai đoạn của cuộc đời Đấng Christ? _____

5. Thực Tập Nguyên Tắc Quan Sát

   Xin đọc kỹ Ma-thi-ơ 22:15-22. Đây là câu chuyện về câu hỏi gài bẫy của kẻ thù hỏi Chúa Giê-xu. Quý vị nhớ quan sát những điểm chính của câu chuyện.

   a) Kẻ thù đã hỏi Chúa Giê-xu câu nào? _____

   b) Vì sao họ hỏi Chúa câu nầy? _____

   c) Chúa Giê-xu bảo họ cho Ngài xem gì? _____

   d) Đồng tiền nầy trị giá bao nhiêu? _____

   e) Hình và hiệu của ai trên đồng tiền nầy? _____

   f) Chúa Giê-xu đã trả lời thế nào cho câu hỏi của kẻ thù?

   _____

   g) Họ phản ứng ra sao trước câu trả lời của Chúa Giê-xu? _____

   h) Không câu nào trên đây nhằm làm sáng tỏ những điểm khó hiểu nhưng chỉ để nêu những điểm đã được kể rồi trong phân đoạn Kinh Thánh. Vì vậy, chúng đều là những câu hỏi _____

6. Thực Tập Nguyên Tắc Giải Nghĩa

   Như chúng ta đã quan sát rồi từng phân đoạn, đồng tiền họ đem đến cho Chúa Giê-xu được gọi là "Đơ-ni-ê." Đồng tiền nầy có hình và hiệu của Sê-sa.

   a) Xem lại hình của 3 đồng tiền trên trang 10. Hình nào là đồng Đơ-ni-ê? _____

   b) Đơ-ni-ê là đồng tiền của người La-mã hay của người Do Thái? _____

7. Đồng Đơ-ni-ê là tiền của La-mã, sao người Do Thái tại Pa-lét-tin phải dùng?

   ☐ a. Vì họ đang ở dưới ách cai trị của đế quốc La-mã
   ☐ b. Vì họ thích tiền La-mã
   ☐ c. Vì họ không có đồng tiền Do Thái của riêng mình

8. Câu hỏi cài bẫy do kẻ thù của Chúa Giê-xu nêu ra rất xảo quyệt: "Có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không?"

   a) Nếu Chúa Giê-xu trả lời người Do Thái nên nộp thuế cho La-mã, dân Do Thái hẳn sẽ phản ứng thế nào?

   ☐ a. Chống Chúa Giê-xu
   ☐ b. Ủng hộ Chúa Giê-xu
   ☐ c. Thờ ơ không để ý

   b) Mặt khác, nếu Chúa Giê-xu nói người Do Thái không nên nộp thuế cho La-mã, người La-mã hẳn sẽ phản ứng cách nào?

   ☐ a. Chống Chúa Giê-xu
   ☐ b. Ủng hộ Chúa Giê-xu
   ☐ c. Thờ ơ bất cần

9. Có vẻ như Chúa Giê-xu không thể tự thoát nổi bẫy nầy. Trả lời cách nào cũng có người giận Chúa, hoặc là người a) _____ hoặc người b) _____

10. Chúa Giê-xu trả lời thế nầy: *"Hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời."*

    A. Câu trả lời nầy sẽ xúc phạm người Do Thái

    B. Câu trả lời nầy sẽ xúc phạm người La-mã

    Câu "A" hay "B" đúng?

    ☐ a. Chỉ "A" đúng
    ☐ b. Chỉ "B" đúng
    ☐ c. Cả "A" và "B" đúng
    ☐ d. Cả hai câu trên đều không đúng

11. Kẻ thù của Chúa Giê-xu chắc chắn biết rõ có nhiều người trong các sứ đồ có nhiều quan điểm chính trị khác nhau, như Ma-thi-ơ người thâu thuế và Si-môn Xê-lốt. Với câu hỏi gài bẫy, chắc họ muốn khơi dậy sự thù ghét vốn có ngày trước. Có lẽ họ hy vọng Đấng Christ sẽ làm mích lòng Ma-thi-ơ hoặc Si-môn khi trả lời câu hỏi của họ.

a) Nếu Chúa Giê-xu trả lời người Do Thái phải nộp thuế cho La-mã, ai trong hai sứ đồ nầy sẽ bị mích lòng? _____

b) Nếu Chúa trả lời người Do Thái đừng nộp thuế cho La-mã, thì có thể làm mích lòng ai trong hai sứ đồ nầy? _____

c) Cách trả lời của Chúa Giê-xu sẽ làm mích lòng sứ đồ nào?

☐ a. Chỉ Si-môn ☐ c. Cả hai
☐ b. Chỉ Ma-thi-ơ ☐ d. Không mích lòng ai cả

12. Chúng ta hãy tóm tắt một số điểm cần làm sáng tỏ.

a) Đồng tiền đưa cho Chúa xem có hình và hiệu của Sê-sa. Sê-sa là ai? _____

b) Đồng tiền nầy của đế quốc nào? _____

c) Người Do Thái dùng những đồng tiền ngoại quốc nầy để làm gì? _____

d) Các khoản thuế nầy phải nộp cho ai? _____

e) Kẻ thù của Chúa Giê-xu đã đặt một câu hỏi gài bẫy. Nếu Chúa Giê-xu mắc bẫy của họ, người thuộc một trong hai quốc tịch nào có thể sẽ giận Ngài?

_____ và _____

f) Hai môn đồ nào của Chúa Giê-xu có thể sẽ nổi giận?

_____ và _____

g) Không thể tìm trực tiếp trong phân đoạn câu trả lời nào cho những câu hỏi này, vì chúng là những câu hỏi để cố gắng làm cho phân đoạn rõ nghĩa hơn. Vì vậy, chúng là những câu hỏi _____

13. Cũng còn hai tên gọi nữa trong phân đoạn này mà có thể có người chưa biết, cần phải giải nghĩa. Đó là hai tên gọi nào?

a) Trong câu 15. _____

b) Trong câu 16. _____

14. Về sau chúng ta sẽ học kỹ những điều này. Bây giờ chúng ta chỉ cần biết họ là thành viên của những nhóm tôn giáo hay chính trị Do Thái khác nhau.

Người Pha-ri-si và phe Hê-rốt là bạn hay thù của Chúa Giê-xu? _____

15. Thực tập nguyên tắc áp dụng

a) Trong danh sách dưới đây, gạch dưới những điều nào đang gọi là xung đột tệ hại nhất trong khu vực của quý vị.

* Văn hóa
* Giáo phái
* Chính trị
* Chủng tộc
* Xích mích gay gắt trong gia đình
* Đụng chạm với hàng xóm
* Giữa xung đột cá nhân
* Đấu tranh giai cấp

b) Trong Ma-thi-ơ 5:9, Chúa Giê-xu phán: *"Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận."*

Xin nghĩ đến cách Chúa Giê-xu đã làm để khiến người khác hòa thuận trong câu chuyện này, và cách Ngài làm dịu căng thẳng giữa hai đảng phái chính trị này. Chúng ta rút được bài học nào từ tấm gương của Ngài về cách nên hành động trong những hoàn cảnh tương tự ngày nay?

_____

_____

_____

c) Quý vị đã sử dụng nguyên tắc nào để trả lời câu hỏi vừa rồi? _____

Bây giờ, mời quý vị làm bài kiểm 6B ở trang 239.

BÀI 6C: BÁO TIN VUA RA ĐỜI (MA-THI-Ơ 1:18-25)

Nhưng Giô-Sép đã không bỏ Mari!
vì sao? bài này sẽ giải thích rõ

1. Quý vị còn nhớ năm giai đoạn (và Phần Giới Thiệu) trong Ma-thi-ơ không? Bây giờ, chúng ta sắp học Ma-thi-ơ 1:18-25, phần nầy thuộc về:

   ___ Phần giới thiệu ___ Thời Thơ Ấu ___ Không thuộc cả hai.

2. Xin nhớ, chúng ta gọi đây là Phần Giới Thiệu chứ không phải **Thời Thơ Ấu,** vì phần nầy dạy chúng ta biết điều đã xảy ra (trước/ sau) sự giáng sanh của Chúa Giê-xu.

Thực Tập Nguyên Tắc Quan Sát

3. Bây giờ, chúng ta thực tập phương pháp thứ nhất trong ba phương pháp học Kinh Thánh của chúng ta, là quan sát. Xin đọc kỹ Ma-thi-ơ 1:18-25, quan sát mọi điểm chính.

4. Ma-ri và Giô-sép đã cưới nhau
   hay chỉ mới hứa hôn khi Ma-ri có thai? _____

5. Giô-sép định làm gì
   khi biết Ma-ri có thai? _____

6. Trong phân đoạn nầy, thiên sứ đã hiện ra với ai,
   Ma-ri hay Giô-sép? _____

7. Theo lời thiên sứ truyền:
   a) Sẽ đặt tên nào cho
      hài nhi sắp sanh ra? _____
   b) Ma-ri đã hoài thai
      hài nhi nầy bởi ai? _____

8. Ai đã nói rằng con trai của nữ đồng trinh sẽ được gọi là Em-ma-nu-ên (Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta) – một thiên sứ hay một tiên tri? _____

9. Sau khi nghe thiên sứ phán, Giô-sép đã làm gì?
   - ☐ a. Ly dị Ma-ri như đã định lúc đầu
   - ☐ b. Ông chờ xem phản ứng của gia đình và bạn bè
   - ☐ c. Ông lấy Ma-ri làm vợ

10. Trong các phần 6C.3–9 ở trên, quý vị dùng nguyên tắc nào?

Nguyên tắc_____

Xin quý vị tập thói quen đọc kỹ đoạn Kinh Thánh và quan sát các sự kiện cơ bản trong mỗi phân đoạn như cách làm ở đây.

11. Bây giờ, chúng ta sắp thêm một nguyên tắc nữa vào ba nguyên tắc đã học trong hai bài vừa rồi. Nguyên tắc thứ tư nầy sẽ giúp quý vị nghiên cứu đời sống Đấng Christ, không những một mà rốt cuộc trong cả bốn sách Phúc Âm chung với nhau.

Tên gọi nào đúng nhất cho nguyên tắc mới nầy, là nguyên tắc sẽ giúp quý vị nghiên cứu bốn sách Phúc Âm chung với nhau?

- ☐ a. Nguyên tắc quan sát
- ☐ b. Nguyên tắc đối chiếu
- ☐ c. Nguyên tắc giải nghĩa
- ☐ d. Nguyên tắc áp dụng

Nguyên tắc đối chiếu mới nầy có thể dùng chung với bất kỳ nguyên tắc nào trong ba nguyên tắc cơ bản kia, như chúng ta sẽ thấy, nguyên tắc nầy cho ta góc nhìn sâu rộng hơn về bất kỳ biến cố nào. Vì vậy, xin mở Kinh Thánh ở Ma-thi-ơ 1 và Lu-ca 1, dùng giấy đánh dấu cả hai đoạn, rồi sẽ thử phương pháp nầy.

Thực Tập Các Nguyên Tắc Học Kinh Thánh

12. Xin đọc Lu-ca 12:4. Trước khi đến Bết-lê-hem (nơi Chúa Giê-xu sinh ra), Ma-ri và Giô-sép ở tại thành a) _____, thuộc vùng b) _____

13. Ngay tại thành Na-xa-rét nầy, một thiên sứ hiện đến với hai người khác nhau loan báo tin tuyệt diệu về sự giáng sinh của Chúa Giê-xu. Thiên sứ đã báo tin cho ai?

a) Trong Lu-ca 1:26, 27? _____

b) Trong Ma-thi-ơ 1:20? _____

14. Sách Phúc Âm nào chép lời báo tin cho:

a) Giô-sép? _____

b) Ma-ri? _____

15. Thiên sứ đã loan báo cả hai tin nầy tại cùng một thành.

Đọc Lu-ca 1:26. Đây là thành nào? _____

16. Dầu cả hai thông báo về sự giáng sinh của Chúa Giê-xu đều xảy ra tại cùng một thành Na-xa-rét, nhưng hai lần cách nhau vài tháng, trong thời gian đó Ma-ri đi xa đến nhà bà con của mình là Ê-li-sa-bét. Xin đọc Lu-ca 1:56.

Lời báo tin của thiên sứ trong Lu-ca cho a)_____ xảy ra trước khi Ma-ri đến thăm Ê-li-sa-bét, còn lời báo tin trong Ma-thi-ơ cho b) _____ xảy ra sau đó, và ít nhất c) _____ tháng sau.

17. Theo lời thiên sứ, Ê-li-sa-bét có bà con với Ma-ri không?

Xin đọc Lu-ca 1:36 _____

18. Trong tương lai, Ê-li-sa-bét là mẹ của Giăng Báp-tít. Vì vậy, Chúa Giê-xu có phải là bà con của Giăng không? _____

19. Ma-ri đến thăm mẹ của Giăng Báp-tít là ai? _____

20. Ma-ri phải đi xa mới đến được nhà của Ê-li-sa-bét. Ê-li-sa-bét sống trong vùng nào? Xin đọc Lu-ca 1:39, 40.

_____ Ga-li-lê _____ Giu-đê (Giu-đa) _____ Bê-rê

21. Khi Ma-ri đến thăm Ê-li-sa-bét:

- ☐ a. Ma-ri vẫn ở trong chính vùng của nàng
- ☐ b. Ma-ri phải đi sang vùng khác
- ☐ c. Ma-ri đến nước khác

22. Ma-ri, đi về hướng nào (xin viết chữ "bắc" hoặc " nam"):

a) Khi đến Giu-đê? _____

b) Khi trở về Na-xa-rét trong vùng Ga-li-lê? _____

8. Bây giờ chúng ta lui lại đôi chút trong câu chuyện của Ma-thi-ơ đến thời điểm ông bắt đầu đi theo Chúa Giê-xu. Việc nầy sẽ giúp chúng ta thực hành tốt ba nguyên tắc học Kinh Thánh nầy.

Xin đọc kỹ Ma-thi-ơ 9:9-13. Biến cố nầy xảy ra trong giai đoạn nào của năm giai đoạn trong đời sống Đấng Christ? _____

9. a) Những điểm nào dưới đây có trong phân đoạn nầy?

- ☐ a. Chúa Giê-xu thấy một người tên Ma-thi-ơ, đang ngồi tại sở thâu thuế
- ☐ b. Bốn người đang đánh cá
- ☐ c. Chúa Giê-xu gọi Phi-e-rơ, Anh-rê, Gia-cơ và Giăng
- ☐ d. Chúa Giê-xu gọi Ma-thi-ơ đi theo Ngài
- ☐ e. Ma-thi-ơ từ chối theo Chúa
- ☐ f. Tại nhà Ma-thi-ơ, nhiều người thâu thuế và "người có tội" ngồi chung bàn với Chúa Giê-xu và Ma-thi-ơ
- ☐ g. Người Pha-ri-si hỏi vì sao Chúa Giê-xu ăn chung với những người thâu thuế và kẻ xấu nết như thế.
- ☐ h. Chúa Giê-xu nhận lỗi vì đã ngồi ăn chung với những người có tội
- ☐ j. Chúa Giê-xu phán: "Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh."
- ☐ k. Chúa Giê-xu nói: "Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội."

b) Ở đây, quý vị đang sử dụng nguyên tắc nào? _____

c) Quý vị quan sát được hai điểm nào trong những điểm quan trọng nhất ở Ma-thi-ơ 9:9-13? Xin chỉ dùng Kinh Thánh của quý vị; đừng nhìn lại các câu trên.

1) _____

2) _____

10. Chúng ta tiếp tục nghiên cứu biến cố nầy.

a) Ma-thi-ơ có quốc tịch nào? _____

b) Ông thâu thuế để nộp cho nước nào? _____

c) Ông thâu thuế từ nơi ai? _____

d) Tại nước Anh, nhân viên sở thuế không bị xem như hạng người bị ruồng bỏ ngoài xã hội! Vậy tại sao người Pha-ri-si lại kể những người thâu thuế là cặn bã của xã hội và tỏ ra ghét bỏ coi thường họ đến thế?

_____

_____

_____

e) Quý vị nghĩ vì sao Ma-thi-ơ mời những người thâu thuế và người có tội đến nhà mình để ăn chung với Chúa Giê-xu?

- ☐ a. Vì ông vẫn muốn nhập cuộc với những lối sống tội lỗi của họ
- ☐ b. Vì ông muốn giới thiệu họ với người thầy và người bạn ông mới tìm được
- ☐ c. Vì ông muốn họ thuyết phục Chúa Giê-xu đứng vào hàng ngũ những người thâu thuế kiếm tiền nầy

11. a) Trong phần 6A.10 trên đây, quý vị đang làm việc gì?

- ☐ a. Quan sát điều phân đoạn đã nói
- ☐ b. Giải thích một số ý chưa rõ lắm, bằng cách sử dụng những điều quý vị được học trước đây trong Giáo Trình nầy
- ☐ c. Thực hành điều đã học vào chính đời sống của quý vị

b) Quý vị đang dùng nguyên tắc nào ở đây? _____

12. Trong Ma-thi-ơ 9:11, còn một tên gọi nữa có lẽ có người chưa rõ. Họ là thành viên của một đảng tôn giáo Do Thái hiện đang chỉ trích Chúa Giê-xu. Xin cho biết tên nhóm người nầy?

_____

Lưu ý: Khi học sang quyển hai quý vị sẽ biết thêm về đảng tôn giáo trên .

34. Bài tập: dùng bút xanh gạch dưới những chữ:

1. *"Bởi Đức Thánh Linh"* trong Ma-thi-ơ 1:18.
2. *"Bởi Đức Thánh Linh"* trong Ma-thi-ơ 1:20.

35. Nghi ngờ tan biến, Giô-sép hoàn toàn tin Đức Chúa Trời là Cha thật của Chúa Giê-xu, qua Đức Thánh Linh.

Làm sao chúng ta biết Giô-sép hoàn toàn tin điều nầy? Xin đọc Ma-thi-ơ 1:24, 25.

- ☐ a. Vì ông cho ném đá Ma-ri theo đúng luật pháp
- ☐ b. Vì ông ly dị Ma-ri như ý định từ đầu
- ☐ c. Vì ông cưới Ma-ri làm vợ

36. Xin mở trang tiêu đề Bài 6C nầy. Đến đây chắc quý vị có thể trả lời câu hỏi của tôi vì sao Giô-sép không bỏ Ma-ri? Xin viết câu trả lời vào chỗ trống dưới đây.

_____

_____

37. 700 năm trước, vị đại tiên tri Ê-sai báo trước sự thật nầy bằng cách dùng hai danh từ đặc biệt mà quý vị thấy được trích trong Ma-thi-ơ 1:23. Xin đọc và cho biết:

a) Từ ngữ ông chỉ về người mẹ là "_____"

b) Chữ ông dùng chỉ về người con là "_____"

38. "Em-ma-nu-ên", cũng giống chữ "Mê-si-a", là từ ngữ Hi-bá-lai.

Theo Ma-thi-ơ 1:23, chữ Em-ma-nu-ên có nghĩa gì? _____

_____

39. Chữ *"gái đồng trinh"* có nghĩa là thiếu nữ chưa quan hệ xác thịt với một người nam. Như vậy, Chúa Giê-xu có mẹ về phần xác, nhưng không có cha phần xác.

Trong hai từ ngữ của Ê-sai là "gái đồng trinh" hoặc "Em-ma-nu-ên," từ ngữ nào gợi lên:

a) Đức Chúa Trời là cha của Chúa Giê-xu? _____

b) Giô-sép không phải là cha Chúa Giê-xu? _____

40. Từ Ma-thi-ơ 1, chúng ta biết:

a) Giô-sép không phải là _____ của Chúa Giê-xu.

b) Mẹ của Chúa Giê-xu là _____ bà hoài thai Ngài bởi _____

c) Cha thật của Chúa Giê-xu là _____ vì Ngài đã được hoài thai bởi _____

41. Toàn bộ điều nầy có nghĩa gì? Có nghĩa Đức Chúa Giê-xu, khác với mọi người khác, từ khi sinh ra Ngài đã có hai bản tánh; một là nhân tánh, một là thần tánh.

Xin lưu ý: "nhân" có nghĩa là "thuộc về con người," "thần" có nghĩa là "thuộc về Đức Chúa Trời".

Mọi sinh vật sống trên thế gian đều nhận được bản tánh của cha mẹ chúng. Vì vậy cá con cũng là cá giống bố mẹ chúng, chứ không phải là chim.

a) Chúa Giê-xu đã nhận nhân tánh của Ngài từ ai?

- ☐ a. Từ Giô-sép.
- ☐ b. Từ Ma-ri.
- ☐ c. Từ Đức Thánh Linh.

b) Đấng Christ đã nhận được thần tánh của Ngài từ ai?

- ☐ a. Từ Giô-sép.
- ☐ b. Từ Ma-ri.
- ☐ c. Từ Đức Chúa Cha.

42. Bây giờ xin quý vị xem hai biểu đồ ở hình 1 ở trang sau. Vòng tròn trong mỗi biểu đồ tượng trưng cho một đứa trẻ. Một tượng trưng chính Chúa Giê-xu, vòng kia đại diện mọi trẻ khác. Với các biểu đồ "A", hoặc "B", hoặc "A và B", biểu đồ nào biểu thị:

a) ____ Em bé có cha phần xác?
b) ____ Em bé có Đức Chúa Trời là cha mình?
c) ____ Người có mẹ phần xác?
d) ____ Chúa Giê-xu?
e) ____ Bất kỳ đứa trẻ nào khác?
f) ____ Hài nhi có hai bản tánh, là nhân tánh và thần tánh?
g) ____ Hài nhi chỉ có cha phần xác mà thôi?

Lưu Ý: *Chúa Giê-xu sinh ra có hai bản tánh; chúng ta sinh ra trên đời nầy chỉ có một, là nhân tánh của chúng ta. Về sau, Đức Chúa Trời có thể ban bản tánh thiên thượng của Ngài cho chúng ta bởi sự tái sanh (II Phi-e-rơ 1:4), nhưng đương nhiên đây là chuyện hoàn toàn khác.*

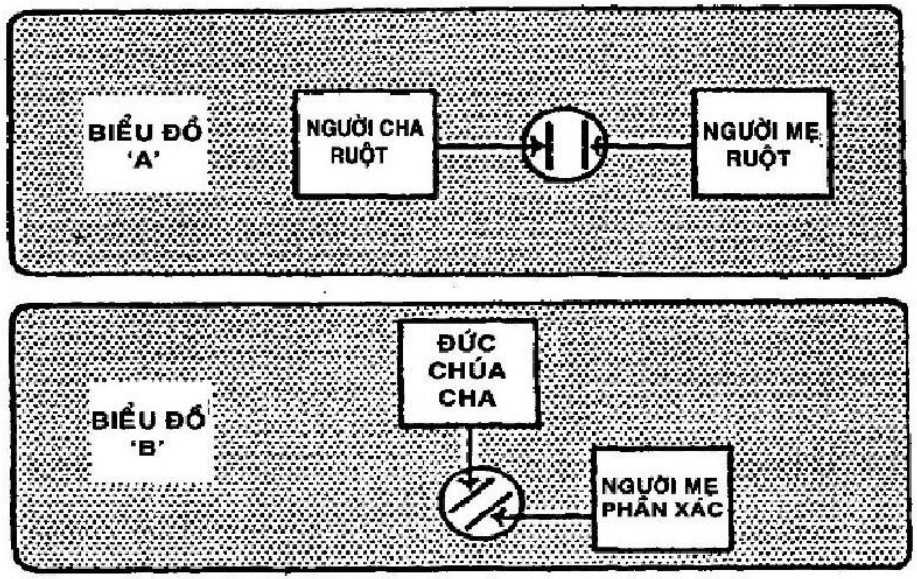

43. Giống mọi sứ đồ, Chúa Giê-xu cũng là một con người, dầu Ngài có hai bản tánh. Trong Các Biểu Đồ "A" và "B" ở trên, vòng tròn nầy đại diện cho chính nhân vật ấy. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng Chúa Giê-xu có hai a) _____ nhưng chỉ có một b) _____

44. Một trong những sai lầm nghiêm trọng nhất mà có thể chúng ta mắc phải chính là hiểu sai thân vị của Chúa Giê-xu. Điều hết sức cần thiết là chúng ta phải hiểu rõ chân lý nầy, tức là Chúa Giê-xu:

    có a) _____ bản tánh, nhưng chỉ có b) _____ thân vị

45. a) "Em-ma-nu-ên", là tên đặt cho Chúa Giê-xu, có nghĩa gì? _____

    b) Trong hai biểu đồ "A" hoặc "B" ở Hình 1, biểu đồ nào làm biểu tượng về "Em-ma-nu-ên"? Biểu đồ _____

46. Bây giờ xin xem Hình 2 dưới đây. Năm tên gọi được viết trong các vòng tròn ở biểu đồ nầy. Đó là những tên nào?

    _____ _____

    _____ _____

    _____

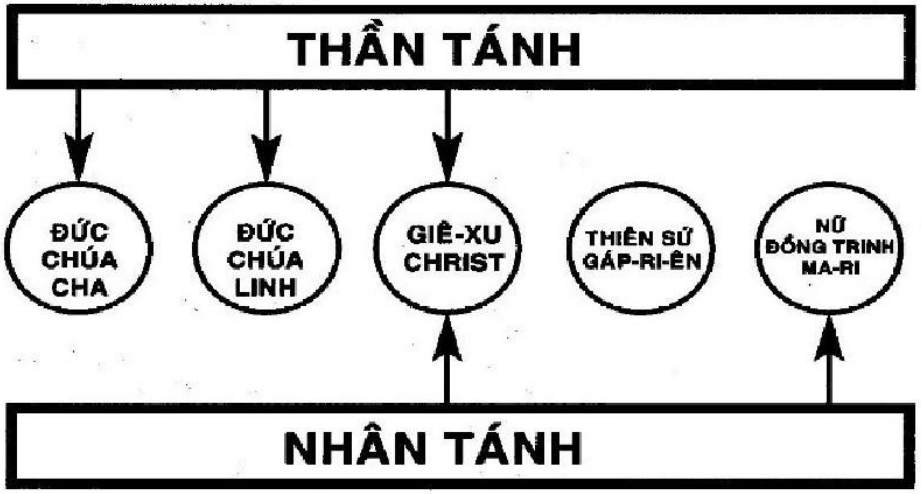

Hình 2

47. Trong danh sách dưới đây, xin viết chữ "Đúng"để đánh dấu những câu đúng, và chữ "Sai" đánh dấu những câu nói sai. Chúa Giê-xu:

    a) _____ có một bản tánh và một thân vị.
    b) _____ có hai bản tánh và hai thân vị.
    c) _____ có một bản tánh và hai thân vị.
    d) _____ có hai bản tánh và một thân vị.

48. Xin xem lại hình 2 trên đây. Các mũi tên chỉ vào mỗi nhân vật sẽ chỉ về **các bản tánh** của mỗi nhân vật.
    Thần tánh được chỉ ra bởi các mũi tên từ trên đi xuống.
    Nhân tánh được chỉ ra bởi các mũi tên từ dưới đi lên.

    a) Hai nhân vật nào **chỉ có** thần tánh?
    Xin ghi ra đây tên của họ _____

    b) Ai nào chỉ có nhân tánh? _____

    c) Ai không có cả nhân tánh lẫn thần tánh? _____

    d) Ai là nhân vật duy nhất trong cả cõi vũ trụ nầy có **hai** bản tánh, tức thần tánh và nhân tánh? _____

49. Bây giờ, toàn bộ chuyện nầy có gì quan trọng? Chúng ta có thể thấy đây là cơ sở đức tin chúng ta nơi Đấng Christ là Cứu Chúa của chúng ta. Chỉ có người nào vừa có thần tánh vừa có nhân tánh mới có thể sống cuộc đời loài người trọn vẹn, và đích thân nhận lấy trên chính mình sự hình phạt tội lỗi của mọi người. Đấng Christ là người duy nhất có thể cất bỏ tội lỗi chúng ta, và đem chúng ta đến với Đức Chúa Trời.

Ghi chú: Khi nói đến con người, dĩ nhiên chúng ta muốn nói đến nhân loại, cả người nam lẫn người nữ.

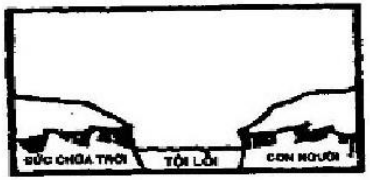

Theo hình, điều gì phân rẽ loài người khỏi Chúa ? _____

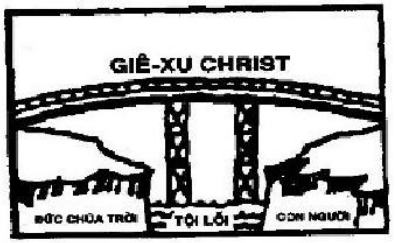

50. Rõ ràng, muốn nối vực ngăn cách nầy cho chúng ta, phải là người có thể đến cả hai bờ, thì người ta mới vượt qua được, như thấy trong hình.

a) Ai đã nối vực tội lỗi trong hình nầy? _____

b) Vì sao Đấng ấy làm được?

Vì chỉ một mình Ngài có hai bản tánh, là _____ và _____

51. Giờ đây, chúng ta so sánh Chúa Giê-xu với những người khác mà họ không thể nối liền vực ngăn cách cho chúng ta, để thấy được sự khác nhau.

Hình nào đại diện cho mỗi câu dưới đây:

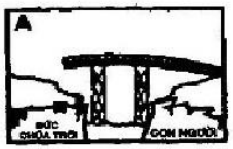

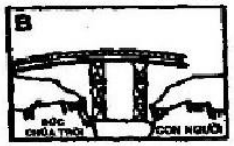

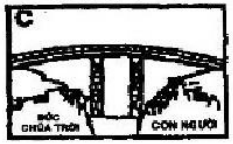

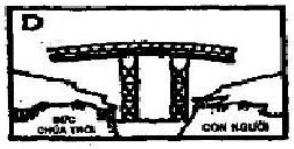

a) _____ Nữ đồng trinh Ma-ri?
b) _____ Đức Chúa Cha?
c) _____ Thiên sứ Gáp-ri-ên?
d) _____ Đức Thánh Linh?
e) _____ Đức Chúa Giê-xu Christ?
f) _____ Mục sư của hội thánh quý vị?

52. Chúng ta đã thấy nếu muốn cứu được con người tội lỗi, thì cần phải nối liền vực ngăn cách giữa con người với Đức Chúa Trời. Chỉ một mình ai trong nhóm dưới đây mới nối liền được vực ngăn cách nầy? Xin viết chữ "Được" hoặc "Không" trước mỗi câu.

a) _____ Thiên sứ trưởng Mi-chên
b) _____ Nữ đồng trinh Ma-ri
c) _____ A-đam
d) _____ Chúa Giê-xu Christ
e) _____ Thầy tế lễ

53. Như vậy, ai là Đấng duy nhất trong năm nhân vật ở Khung 2 trang 124 có thể nối liền hố ngăn cách giữa Đức Chúa Trời với con người? _____

54. Chúa Giê-xu là Đấng duy nhất có thể cứu chúng ta. Thiên sứ không cứu chúng ta được; Ma-ri cũng không cứu chúng ta được. Ngay cả Đức Chúa Cha hay Đức Thánh Linh—nếu không có Đấng Christ—cũng không cứu chúng ta được. Chỉ một mình Chúa Giê-xu có hai bản tánh, mới có thể đem chúng ta đến với Đức Chúa Trời.

a) Như vậy, vì sao Chúa Giê-xu đã đến thế gian? _____
Xin đọc Ma-thi-ơ 1:21 _____

b) Ai là Đấng duy nhất có thể cứu chúng ta? _____

c) Vì sao Chúa Giê-xu là Đấng duy nhất cứu được chúng ta? _____

Vì Ngài là Đấng duy nhất trong toàn cả vũ trụ có hai bản tánh, một là _____ và hai là _____, như vậy mới có thể nối liền hố sâu ngăn cách giữa con người tội lỗi với Đức Chúa Trời.

Nguyên Tắc Áp Dụng

55. Bài Tập Quan Trọng:

    1) Trong bài nầy, chúng ta đã xét kỹ mỗi ý trong câu chuyện thiên sứ báo tin Chúa Giê-xu giáng sinh cho Giô-sép, như được kể trong Ma-thi-ơ 1:18-25. Như vậy, quý vị đã sử dụng kỹ thuật quan sát.

    2) Chúng ta đã mở rộng kiến thức rất nhiều về các biến cố chính xảy ra trước sự giáng sinh của Chúa Giê-xu bằng cách khảo sát phân đoạn Kinh Thánh song song trong Lu-ca. Như vậy, quý vị đã sử dụng kỹ thuật mới là nguyên tắc đối chiếu.

    3) Hơn nữa, giờ đây, quý vị hẳn đã hiểu vì sao Chúa Giê-xu là Đấng duy nhất trong toàn cõi vũ trụ có thể cứu được chúng ta, bằng cách nối liền hố ngăn cách gây ra bởi tội lỗi chúng ta, mà nó phân cách chúng ta khỏi Đức Chúa Trời. Như vậy, quý vị đã sử dụng kỹ thuật giải nghĩa.

    4) Giờ đây vẫn còn phần quan trọng nhất: kỹ thuật áp dụng lời dạy nầy vào chính đời sống mình, và không thỏa mãn ở chỗ chỉ nghiên cứu, đối chiếu và giải nghĩa mà thôi.____ Quý vị đã đích thân nối liền cây cầu nầy cho chính mình bằng cách tiếp nhận Chúa Giê-xu Christ làm Chúa và Cứu Chúa của quý vị chưa? Nếu quý vị còn nghi ngờ điều nầy, tôi đề nghị quý vị nên nói cho trưởng nhóm.

56. Bây giờ xin quý vị làm Bài Kiểm 6C (trang 239).

PHẦN 7

Bài 7A: Con Đức Chúa Trời

Bài 7B: Con Người

Bài 7C: Tà Thuyết

Học xong phần này, quý vị sẽ đạt được những mục tiêu sau:

1. Kể được hai danh xưng bày tỏ hai bản tánh của Đức Chúa Giê-xu Christ.
2. Nêu một ví dụ về Con Đức Chúa Trời theo ý nghĩa đặc biệt và theo ý nghĩa duy nhất.
3. Tìm trong Kinh Thánh của quý vị, rồi giải thích cho người đang tìm hiểu, điều mà từng câu Kinh Thánh trong chín câu được chọn dạy cho chúng ta về thần tánh của Đấng Christ.
4. Kể tên vị tiên tri trong Cựu Ước dạy rằng Con Người sẽ trở lại trong các đám mây, và trưng dẫn địa chỉ Kinh Thánh.
5. Kể tên năm chặng mà Con Người, là Chúa Giê-xu Christ, đã hoặc sẽ trải qua, trong thân xác loài người của Ngài, và thảo luận nhân tánh toàn hảo của Ngài có thể giúp ích cho chúng ta như thế nào.
6. Kể tên hai giáo phái chính đã đi lệch khỏi giáo lý Kinh Thánh về Con Đức Chúa Trời, và cho biết mỗi giáo phái đã có khuynh hướng phá hoại chân lý về thần tánh của Đấng Christ bằng cách nào.